

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HSST
Ngày 24 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Nguyễn Đăng Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Ngự là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Đức C, sinh năm 1980 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm S, xã Ng, huyện Ng, tỉnh Nghệ An; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Hoàng Đức Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; có 01 con, sinh năm 2011; tiền án: Ngày 08/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông xử phạt 04 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 16/5/2018 chấp hành xong hình phạt; ngày 12/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 12/10/2019 chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/6/2020, đến ngày 17/6/2020 chuyển tạm giam, đang bị tạm giam – có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Thành Tr, sinh năm: 1983; địa chỉ: thôn N, xã Quảng T, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

Người làm chứng: chị Ngô Thị T, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn N, xã Quảng T, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 08/6/2020, Hoàng Đức C đến khu vực ngã ba 72 thuộc thôn N, xã Quảng T, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Trong lúc chờ bạn đến đón, Bị cáo C quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPERHALIM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 93L1-012.44 của anh Nguyễn Thành Tr không khóa cổ, không có người trông coi nên Bị cáo C đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Bị cáo C giả vờ đánh tiếng gọi, không thấy ai trả lời, nhìn xung quanh không thấy người nên Bị cáo C đến dắt chiếc xe mô tô ra khỏi vị trí ban đầu theo hướng đường tỉnh lộ khoảng 05 mét và quay đầu xe định nổ máy thì bị anh Nguyễn Thành Tr phát hiện và báo Công an xã Quảng T, Công an huyện T bắt quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL- HĐĐGTS ngày 16/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: xe mô tô SUPERHALIM màu sơn nâu, biển kiểm soát 93L1-012.44 đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 2.100.000 đồng.

Vật chứng đã thu giữ: xe mô tô SUPERHALIM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 93L1-012.44 và đăng ký xe mô tô; thu giữ trên người Hoàng Đức C 01 con dao thái lan lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu vàng; 01 con dao nhọn lưỡi bằng kim loại màu nâu, cán bằng nhựa màu trắng bị cháy khuyết 03cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NoKia màu đen.

Tại bản Cáo trạng số 30/Ctr-VKS ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Hoàng Đức C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Đức C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T trình bày ý kiến: Vào khoảng 21 giờ ngày 08/6/2020, tại thôn N, xã Quảng T, huyện T, tỉnh Đắk Nông, Hoàng Đức C đã có hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Thành Tr chiếc xe mô tô loại SUPERHALIM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 93L1-012.44, có giá trị còn lại là 2.100.000 đồng. Hành vi của bị cáo Hoàng Đức C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Đức C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Đức C từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô SUPERHALIM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 93L1-012.44 và đăng ký xe mô tô cho anh Nguyễn Thành Tr là chủ sở hữu hợp pháp; trả lại 01 con dao thái lan lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu vàng; 01 con dao nhọn lưỡi bằng kim loại màu nâu, cán bằng nhựa màu trắng bị cháy khuyết 03cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NoKia màu đen cho bị cáo Hoàng Đức C.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Nguyễn Thành Tr không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

Bị cáo Hoàng Đức C không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: vào khoảng 21 giờ ngày 08/6/2020, tại thôn N, xã Quảng T, huyện T, tỉnh Đắk Nông; sau khi quan sát thấy chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 93L1-012.44 của anh Nguyễn Thành Tr không có người trông coi, Hoàng Đức C đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên thì bị phát hiện; tại kết luận định giá tài sản xác định: xe mô tô biển kiểm soát 93L1-012.44 đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 2.100.000 đồng. Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Hoàng Đức C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ pháp luật.

- Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Đức C là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương; bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có 02 tiền án: Ngày 08/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông xử phạt 04 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 16/5/2018 chấp hành xong hình phạt; ngày 12/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 12/10/2019 chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích, ngày 08/6/2020 lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Kết hợp tình tiết giảm nhẹ nêu trên để xem xét chiếu cố cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[6] Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: xe mô tô SUPERHALIM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 93L1-012.44 và đăng ký xe mô tô cho anh Nguyễn Thành Tr là chủ sở hữu hợp pháp; trả lại 01 con dao thái lan lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu vàng; 01 con dao nhọn lưỡi bằng kim loại màu nâu, cán bằng nhựa màu trắng bị cháy khuyết 03cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NoKia màu đen cho bị cáo Hoàng Đức C.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Nguyễn Thành Tr không yêu cầu nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: bị cáo Hoàng Đức C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Đức C 01 năm 03 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/6/2020.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: xe mô tô SUPERHALIM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 93L1-012.44 và đăng ký xe mô tô cho anh Nguyễn Thành Tr là chủ

sở hữu hợp pháp; trả lại 01 con dao thái lan lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu vàng; 01 con dao nhọn lưỡi bằng kim loại màu nâu, cán bằng nhựa màu trắng bị cháy khuyết 03cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NoKia màu đen cho bị cáo Hoàng Đức C.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Đức C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Phan Quang Trung